

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N, tên gọi khác: Nam phèn; sinh ngày 01/01/1985; tại tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: ấp Nhơn H2, xã Đức Hòa Th, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thế Tr và bà Nguyễn Thị G; anh chị em ruột 02 người lớn nhất sinh năm 1987 nhỏ nhất sinh năm 1989. Bị cáo không có vợ, con.

Tiền án: có 03 tiền án

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2015/HS-ST ngày 21/05/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Hoài N 01 năm 03 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong bản án ngày 04/04/2016.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HS-ST ngày 08/08/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Hoài N 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 16/09/2018.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt Nguyễn Hoài N 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 21/05/2021.

Nhân thân:

Tại Quyết định số 47/QĐ-TA ngày 26/01/2015 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng Nam chưa chấp hành xong quyết định. Đến nay, đã được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Tiền sự: không có.

Bị cáo Nguyễn Hoài N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.(bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: ông Phạm Văn Thạch, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Văn Hoàng E, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Giàn Gừa, xã Sơn Bình, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh N, huyện C, tỉnh Long an. (vắng mặt)

+ Người làm chứng: Ông Nguyễn Minh Th, bà Nguyễn Thị H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 03/11/2022, Nguyễn Hoài N chuẩn bị 01 mũ bảo hiểm và 01 thân bảo hiểm hình trụ tròn để vào túi quần đang mặc rồi đi bộ từ tiệm game không tên gần chợ chiều ngụ ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến khu vực xung quanh để tìm tài sản lấy trộm. Khi Nam đi đến nhà trọ Thanh Hương thuộc ấp Bình T 2, xã Đức Hòa H, huyện C, tỉnh Long An thì nhìn thấy trong lối đi của dãy nhà trọ có dựng 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 68D1-014.32 của Phạm Văn Th, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không có người trông coi. N đi lại vị trí xe mô tô biển số 68D1-014.32

dùng đoạn bẻ khóa công tắc xe, nổ máy điều khiển xe mô tô chạy đến ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh N, huyện C, tỉnh Long An. Sau đó, Nam đưa xe mô tô biển số 68D1-014.32 vừa lấy trộm được bán cho Nguyễn Minh H, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh N, huyện C, tỉnh Long An được số tiền 3.300.000 đồng, N đã sử dụng tiêu xài hết. Đến ngày 10/11/2022, Nguyễn Hoài N đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 68D1-014.32, số khung: C640BY464580, số máy: 5C64-464578.
- 01 mũi đoạn bằng kim loại dài 6,3cm, 01 đầu dẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác;
- 01 thân đoạn bằng kim loại hình trụ dài 14,5cm, 02 đầu ống hình lục giác.

Ngày 11/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã yêu cầu định giá tài sản số 323/ĐG/ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa tiến hành định giá tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 68D1-014.32, số khung: C640BY464580, số máy: 5C64-464578 trị giá 4.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo N gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N, phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo N mức hình phạt tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 mũi đoạn bằng kim loại dài 6,3cm, 01 đầu dẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 thân đoạn bằng kim loại hình trụ dài 14,5cm, 02 đầu ống hình lục giác.

Xe mô tô biển số 68D1-014.32 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Th mua lại vào năm 2019 của ông Văn Hoàng Em, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Giàn Gừa, xã Sơn Bình, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa trả lại tài sản xong cho ông Th theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 02/02/2023 do đó đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phạm Văn Th đã nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô biển số 68D1-014.32 và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Ông Nguyễn Minh H không có yêu cầu nhận lại số tiền 3.300.000 đồng tiền mua xe nên không đề cập xem xét.

Đối với Nguyễn Minh H có hành vi mua xe ô tô biển số 68D1-014.33 nhưng Hờ không biết xe này do bị cáo vi phạm pháp luật mà có nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại là ông Thạch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Văn Hoàng E, ông H, người làm chứng là ông Th và bà H vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và ông Th, ông H không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt ông Th và những người tham gia tố tụng khác không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định khoảng 08 giờ 45 phút ngày 03/11/2022, tại ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa H, huyện C, tỉnh Long An, Nguyễn Hoài N thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Văn Th là 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 68D1-014.32, số khung: C640BY464580, số máy: 5C64-464578 trị giá 4.100.000 đồng.

Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo N phạm vào tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng 43/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố bị cáo N với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo N đã bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 21/5/2021, bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nam không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoài Nam là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: 01 mũi đoản bằng kim loại dài 6,3cm, 01 đầu đẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 thân đoản bằng kim loại hình trụ dài 14,5cm, 02 đầu ống hình lục giác là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại là ông Phạm Văn Th, trong lời khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét. ông Nguyễn Minh H không có yêu cầu nhận lại số tiền 3.300.000 đồng tiền mua xe nên không đề cập xem xét.

[8]. Đối với Nguyễn Minh H có hành vi mua xe ô tô biển số 68D1-014.33 nhưng H không biết xe này do bị cáo vi phạm pháp luật mà có, không cấu thành tội phạm có liên quan nên không đề cập xem xét.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nam phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136, khoản 1 và khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/11/2022. Tiếp tục tạm bị cáo Nam 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2023).

Về trách nhiệm dân sự: ông Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đề cập. ông Nguyễn Minh H không có yêu cầu nhận lại số tiền 3.300.000 đồng tiền mua xe nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 mũi đoản bằng kim loại dài 6,3cm, 01 đầu đẹp nhọn, 01 đầu hình lục giác; 01 thân đoản bằng kim loại hình trụ dài 14,5cm, 02 đầu ống hình lục giác.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 66-24/02/2023 ngày 24 tháng 02 năm 2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước

Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đức Hòa; nhà tạm giữ công an huyện Đức Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đức Hòa.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An
- Bị cáo; bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vụ

